

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4656/QĐ-BTC  
CỤC HẢI QUAN ĐÀK LẮK  
Số: 2303  
**ĐẾN** 13 -07- 2009  
Chuyển: Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng phí, lệ phí hải quan

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy chế quản lý và sử dụng phí, lệ phí hải quan**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí, Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 43/2009/TT-BTC ngày 09/3/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hải quan;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng phí, lệ phí hải quan.

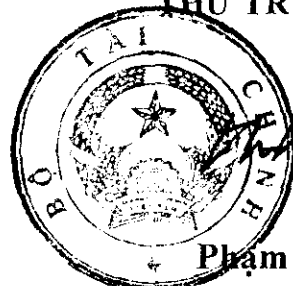
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 1554/QĐ-BTC ngày 15/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế quản lý và sử dụng phí, lệ phí hải quan.

**Điều 3.** Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- KBNN, CST, HCSN;
- Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố;
- KBNN tỉnh, thành phố (kiểm soát chi);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Sỹ Danh**

**QUY CHẾ**

**Quản lý và sử dụng phí, lệ phí hải quan**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1656/QĐ-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định công tác quản lý, sử dụng, lập, chấp hành, quyết toán thu, chi phí, lệ phí hải quan trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống Hải quan có liên quan đến thực hiện giải quyết thủ tục hải quan và thu phí, lệ phí hải quan.

2. Đối tượng áp dụng: Tổng cục Hải quan, các Cục Hải quan tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị trực thuộc Cục Hải quan.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý và sử dụng phí, lệ phí hải quan**

1. Cơ quan hải quan được sử dụng toàn bộ (100%) tiền thu phí, lệ phí trong lĩnh vực hải quan để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí, lệ phí.

Tổng cục Hải quan thực hiện quản lý và điều hành tập trung, thống nhất toàn bộ nguồn thu phí, lệ phí hải quan trong toàn ngành Hải quan đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Pháp lệnh Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Cơ quan hải quan trực tiếp tổ chức thu phí, lệ phí hải quan phải kê khai và nộp toàn bộ các khoản thu từ phí, lệ phí hải quan vào tài khoản “tạm giữ tiền phí, lệ phí” tại Kho bạc nhà nước nơi thu để Kho bạc nhà nước theo dõi và thực hiện kiểm soát chi.

3. Tổng cục Hải quan điều hành dự toán thu, chi phí, lệ phí hải quan của các Cục Hải quan: Đơn vị có số thu cao hơn dự toán thu, chi được thẩm tra thì phải nộp phần chênh lệch tăng về Tổng cục Hải quan để điều hành tập trung; đơn vị có số thu thấp hơn dự toán thu, chi được thẩm tra thì được Tổng cục Hải quan cấp bổ sung phần còn thiếu từ nguồn thu phí, lệ phí hải quan điều hành tập trung.

4. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan căn cứ định mức, chế độ chi tiêu hiện hành của Nhà nước và của Bộ Tài chính để quy định cụ thể các định mức chi sử dụng từ nguồn thu phí, lệ phí hải quan, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

## CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### Điều 3. Nội dung chi từ nguồn thu phí, lệ phí hải quan

1. Chi hoạt động trực tiếp về thủ tục hải quan và thu phí, lệ phí hải quan:

a) Mua niêm phong hải quan (niêm phong bằng giấy tự vỡ có tráng keo, niêm phong bằng dây nhựa, niêm phong bằng dây cáp thép, chốt seal container,...): thực hiện mua sắm tập trung tại Tổng cục Hải quan và cấp bằng hiện vật cho các đơn vị sử dụng.

b) Mua vật tư, ấn chỉ, văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp giải quyết thủ tục hải quan và thu phí, lệ phí hải quan.

c) Trả lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm cho cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hải quan và thu phí, lệ phí hải quan.

d) Chi công tác phí và hỗ trợ cước phí thông tin liên lạc cho cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hải quan và thu phí, lệ phí hải quan.

đ) Chi trả tiền công thuê các tổ chức, cá nhân được thuê để thực hiện giải quyết thủ tục hải quan.

e) Thuê kho bãi và bảo quản hàng hóa.

g) Sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp trong việc giải quyết thủ tục hải quan và thu phí, lệ phí hải quan.

2. Số phí, lệ phí hải quan còn lại sau khi đảm bảo các nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều này được sử dụng để chi hỗ trợ đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hoá ngành Hải quan.

### Điều 4. Lập, phân bổ và giao dự toán phí, lệ phí hải quan

1. Hàng năm, các Cục Hải quan thực hiện lập dự toán thu từ nguồn thu phí, lệ phí hải quan, nhu cầu chi thực hiện nhiệm vụ giải quyết thủ tục hải quan và thu phí, lệ phí hải quan theo các nội dung chi quy định tại Điều 3 Quy chế này gửi Tổng cục Hải quan để thẩm tra theo quy định.

2. Căn cứ dự toán thu, chi phí, lệ phí hải quan do các Cục Hải quan lập, Tổng cục Hải quan thực hiện thẩm tra và tổng hợp chung trong dự toán thu, chi NSNN năm của Tổng cục Hải quan gửi Bộ Tài chính, trong đó: Tổng dự toán thu, chi phí, lệ phí hải quan của toàn hệ thống Hải quan, chia ra:

a) Dự toán giao cho các Cục Hải quan để thực hiện:

- Các nội dung chi quy định từ điểm b đến điểm g khoản 1 Điều 3 Quy chế này.

- Chi hỗ trợ đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hoá giao cho các Cục Hải quan thực hiện.

b) Dự toán điều hành tập trung tại Tổng cục Hải quan để thực hiện:

- Chi mua niêm phong hải quan.

- Thực hiện hỗ trợ đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hoá ngành Hải quan do Tổng cục Hải quan thực hiện tập trung.

3. Căn cứ dự toán thu, chi phí, lệ phí hải quan được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thực hiện phân bổ và giao dự toán cho các Cục Hải quan theo phân cấp, đảm bảo nguyên tắc cân đối giữa số thu và nhiệm vụ chi. Trong đó:

a) Trường hợp các Cục Hải quan có dự toán thu thấp hơn dự toán chi đã được Tổng cục Hải quan thẩm tra thì trong dự toán phải giao đủ theo số dự toán chi, số chênh lệch phải nêu rõ được cấp bổ sung từ nguồn phí, lệ phí hải quan điều hành tập trung của ngành.

b) Trường hợp các Cục Hải quan có dự toán thu cao hơn dự toán chi đã được Tổng cục Hải quan thẩm tra thì trong dự toán phải giao đủ theo số dự toán chi, số chênh lệch phải nêu rõ được điều chuyển về nguồn phí, lệ phí hải quan điều hành tập trung của ngành.

4. Chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán năm, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thực hiện tổng hợp phương án phân bổ dự toán thu, chi phí, lệ phí hải quan toàn hệ thống báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính).

5. Đối với số thu phí, lệ phí hải quan của toàn hệ thống Hải quan còn dư từ thời điểm Quy chế này có hiệu lực thì hành trở về trước được quản lý và sử dụng theo quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 5. Chấp hành, điều hành dự toán phí, lệ phí hải quan**

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành dự toán thu, chi phí, lệ phí hải quan theo đúng phương án phân bổ dự toán đã phê duyệt và chỉ đạo, tổ chức xử lý, điều hành đối với các trường hợp thay đổi, điều chỉnh dự toán trong các trường hợp phát sinh theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật NSNN hiện hành và phân cấp theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính (cấp 1).

2. Trường hợp số thu phí, lệ phí hải quan của các Cục Hải quan thực tế cao hơn so với dự toán thu được Tổng cục Hải quan giao từ đầu năm, các Cục Hải quan phải cân đối nhiệm vụ chi trực tiếp phát sinh tăng tại đơn vị (nếu có), báo cáo Tổng cục Hải quan điều chỉnh dự toán thu, chi cho phù hợp và làm căn cứ nộp số thu chênh lệch sau khi đã cân đối nhiệm vụ chi phát sinh vào tài khoản tiền gửi “phí, lệ phí hải quan” của Tổng cục Hải quan để thực hiện nhiệm vụ chung của ngành Hải quan.

3. Trường hợp số thu phí, lệ phí hải quan của các Cục Hải quan thực tế thấp hơn so với dự toán thu được Tổng cục Hải quan giao từ đầu năm, các Cục

Hải quan phải rà soát, cân đối lại nhiệm vụ chi cho phù hợp. Trường hợp sau khi cân đối vẫn không đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ, các Cục Hải quan báo cáo Tổng cục Hải quan điều chỉnh dự toán thu, chi năm cho phù hợp, đồng thời đề nghị Tổng cục Hải quan cấp bổ sung kinh phí tương ứng.

4. Trường hợp số chi trong năm của các Cục Hải quan không sử dụng hết so với dự toán được giao sẽ được chuyển năm sau tiếp tục sử dụng và cân đối vào dự toán của năm sau.

5. Căn cứ tình hình thu phí, lệ phí hải quan của toàn ngành và nguồn phí, lệ phí hải quan điều hành tập trung của ngành, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định đối với các nội dung chi theo đúng quy định.

6. Trường hợp số thu, chi phí, lệ phí hải quan của toàn hệ thống Hải quan trong năm phát sinh tăng, giảm so với dự toán được giao, Tổng cục Hải quan kịp thời báo cáo Bộ Tài chính (Vụ Kế hoạch - Tài chính) trước ngày 30/10 để điều chỉnh dự toán cho phù hợp.

### **Điều 6. Hạch toán, quyết toán phí, lệ phí hải quan**

1. Toàn bộ số thu, chi phí, lệ phí hải quan được hạch toán, kê toán theo quy định của Mục lục ngân sách nhà nước và chế độ kê toán hiện hành.

2. Quyết toán thu, chi phí, lệ phí hải quan hàng năm được lập cùng với báo cáo quyết toán ngân sách năm gửi cơ quan cấp trên theo quy định; trong đó, ngoài việc lập báo cáo quyết toán sử dụng kinh phí theo Mục lục ngân sách nhà nước, Cục Hải quan, Tổng cục Hải quan thuyết minh theo nội dung sử dụng kinh phí so sánh với dự toán đã được giao làm cơ sở đánh giá tình hình thực hiện dự toán; thuyết minh rõ việc quyết toán sử dụng nguồn thu phí, lệ phí hải quan thực hiện nhiệm vụ chung của hệ thống Hải quan.

## **CHƯƠNG III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 7. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị**

1. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính:

a) Chịu trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính kiểm tra, kiểm soát việc quản lý và sử dụng phí, lệ phí hải quan của Tổng cục Hải quan theo đúng quy định của Quy chế này.

b) Hàng năm thẩm tra, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, phê duyệt phương án phân bổ dự toán thu, chi từ nguồn phí, lệ phí hải quan cùng với thời điểm phê duyệt dự toán ngân sách của Tổng cục Hải quan.

c) Kịp thời tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy chế cho phù hợp.

## 2. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng Bộ Tài chính trong tổ chức quản lý và sử dụng nguồn thu phí, lệ phí hải quan của hệ thống Hải quan theo đúng quy định tại Quy chế này.

b) Xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn, cụ thể hoá Quy chế này để thực hiện trong toàn hệ thống, trong đó quy định các định mức chi cụ thể và việc xử lý số dư phí, lệ phí hải quan đến hết ngày 31/12/2008 tại các Cục Hải quan, đồng thời gửi Bộ Tài chính (Vụ Kế hoạch - Tài chính) để theo dõi, giám sát.

c) Tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất xử lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Quy chế, báo cáo Bộ Tài chính để xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

## 3. Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc quản lý và sử dụng nguồn phí, lệ phí hải quan theo đúng quy định tại Quy chế này và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

b) Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Quy chế này với Tổng cục Hải quan để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

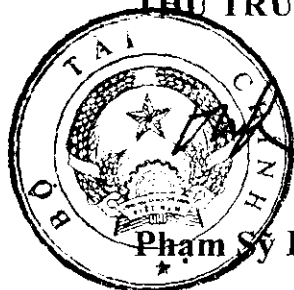
4. Thủ trưởng các Cục, Vụ, Kho bạc Nhà nước (quản lý nhà nước) trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để Tổng cục Hải quan thực hiện Thông tư số 43/2009/TT-BTC ngày 09/3/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hải quan và quy định của Quy chế này.

## **Điều 8. Hiệu lực thi hành.**

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quy chế quản lý và sử dụng phí, lệ phí hải quan ban hành kèm theo Quyết định số 1554/QĐ-BTC ngày 15/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc Thủ trưởng các đơn vị báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) để xem xét, giải quyết. /

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Sỹ Danh**